

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS-PT
Ngày 22 - 9 - 2023
V/v tranh chấp đất đai theo quy
định của pháp luật về đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Lưỡng

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Sâm

Bà Nguyễn Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: cụ Đinh Văn T, sinh năm 1928; địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của cụ Đinh Văn T: bà Nguyễn Thị Hồng H, Luật sư, Công ty L, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: đường L, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 27/02/2023).

2. Bị đơn: ông Đinh Văn H1 (tên gọi khác: Đinh Xuân H2), sinh năm 1968; địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Bùi Thị S, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thị S: ông Đinh Văn H1, sinh năm 1968; địa chỉ: địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình là người đại diện theo

ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2023).

4. *Người kháng cáo:* bị đơn ông Đinh Văn H1.

Tại phiên toà có mặt: bà Nguyễn Thị Hồng H, ông Đinh Văn H1. Vắng mặt cụ Đinh Văn T, bà Bùi Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là cụ Đinh Văn T trình bày:

Cụ Đinh Văn T được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00048 cấp ngày 31/10/2008 mang tên Đinh Văn T đối với thửa đất số 683, tờ bản đồ số 36 diện tích 400m², mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng đất lâu dài, nguồn gốc do Nhà Nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, địa chỉ thửa đất xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Về nguồn gốc thửa đất: Năm 2005, cụ T cùng với 14 cá nhân khác ở thôn Đ, xã C bị Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư khu T tại xã C huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi thu hồi đất cụ T được UBND huyện N giao đất tái định cư và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 683, tờ bản đồ số 36 diện tích 400m². Cụ T đã thực hiện nghĩa vụ nộp tiền giao đất ở với số tiền là 10.000.000 đồng theo phiếu thu số 17, quyển số 01 ngày 27/12/2005 và nộp tiền 60% đất khai hoang cải tạo với số tiền 10.800.000 đồng theo phiếu thu số 18, quyển số 01 ngày 27/12/2005 cho UBND xã C theo đúng yêu cầu và đã được cán bộ UBND xã C đưa đến khu tái định cư và đo dây cắm chỉ nhận đất. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ đưa thợ đến làm móng nhà, xây tường bao, sử dụng đất thì bị ông Đinh Văn H1 cản trở, gây mâu thuẫn và tranh chấp kéo dài. Đã nhiều năm qua cụ không thể sử dụng thửa đất nêu trên vì ông H1 cho rằng diện tích 400m² đất UBND huyện N cấp cho cụ T nằm trong khu đất mà gia đình ông H1 đã sử dụng từ năm 1990 và thuộc quyền sử dụng của gia đình ông H1, ông H1 không nhất trí cho Nhà nước thu hồi đất này để giao cho cụ T.

Cụ T đã đề nghị UBND xã C hoà giải nhưng không thành. Cụ tỵ khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: buộc ông Đinh Văn H1 phải trả lại cho cụ T quyền sử dụng thửa đất số 683, tờ bản đồ số 36 diện tích 400m², mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng đất: lâu dài, nguồn gốc sử dụng đất: nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, địa chỉ: xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00048 do UBND huyện N cấp ngày 31/10/2008 mang tên Đinh Văn T. Buộc ông Đinh Văn H1 phải tháo dỡ toàn bộ tường bao, công trình và tài sản trên đất nếu có tại thửa đất.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Đinh Văn H1 trình bày:

Diện tích 400m² đất trên (như cụ T đã trình bày) gia đình ông H1 đã canh tác, sử dụng đất từ năm 1990 đến nay, không tranh chấp với ai. Hiện nay các cấp chính quyền đã lấy đất của gia đình ông H1 khi chưa có quyết định thu hồi đất, chưa bồi thường cho gia đình ông H1 mà đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho

cụ T là không đúng, ông H1 không đồng ý. Ông H1 đề nghị UBND xã C cấp đất cho cụ T ở nơi khác và ông H1 cũng không tranh chấp gì với cụ T, ông H1 xác định diện tích đất 400m² ở thôn Đ, xã C là đất của gia đình ông H1 và gia đình ông H1 không chấp nhận bồi thường tính thành tiền.

Tại biên bản làm việc ngày 13/12/2022, UBND xã C có quan điểm như sau:

Quyền sử dụng 400m² đất tại thửa số 683, tờ bản đồ số 36 Bản đồ địa chính xã C, Giấy chứng nhận mang tên cụ Đình Văn T được cấp cho cụ Đình Văn T theo diện tái định cư theo quyết định giao đất số 2140/QĐ-UBND ngày 17/8/2005 của UBND huyện N. Thủ tục giao đất cho cụ T là đúng trình tự thủ tục. Nguồn đất giao là đất hoang thuộc quyền quản lý của UBND xã C. Thửa đất này không liên quan gì đến thửa đất của gia đình ông Đình Văn H1, vì thửa đất của gia đình ông H1 là thửa số 451 tờ bản đồ số 36. Từ diện tích đất nhà ông H1 sang phần đất nhà cụ T cách diện tích đất hoang thuộc quyền quản lý của UBND xã (trên thực địa là khe suối nhỏ). Gia đình ông H1 cũng không canh tác trồng cây gì trên phần đất của cụ T, Việc ông H1 xây tường rào trên phần đất đã cấp cho cụ T và có hành vi cản trở gia đình cụ T xây dựng công trình trên đó là không đúng.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan thể hiện:

Thửa đất số 683, tờ bản đồ số 36, địa chỉ thửa đất: thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình có diện tích 400m² với hình thể như sau: phía Nam giáp đường thôn dài 20m, phía Tây giáp đất ủy ban dài 20m, phía Đông giáp đất nhà bà M (hiện là đất của ủy ban do ủy ban đã thu hồi của bà M và giao cho bà M chỗ đất khác) dài 20m, Phía Tây giáp đất ủy ban dài 20m. Về hình thể kích thước không có sự thay đổi so với hình thể cấp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xung quanh thửa đất chưa có ranh giới cố định, chỉ có cạnh phía Nam giáp đường thôn là tường xây gạch bi do ông H1 xây. Trên thửa đất có một số cây na và cây xoan tự mọc; 01 tường gạch bi cao 1,5m, dài hết chiều bóm đường 20m. Kết quả định giá bức xây gạch bi có giá trị 3.118.500 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 24/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ: Điều 5; Điều 147, Điều 155, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 8, Điều 12, Điều 166, Điều 170, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 163, Điều 166, Điều 169, Điều 175, Điều 176 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ Đình Văn T về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với bị đơn ông Đình Văn H1. Buộc ông Đình Văn H1 phải tháo dỡ bức tường gạch bi đã xây trái phép trên thửa đất số 683, tờ bản đồ số 36, địa chỉ: xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00048 do UBND huyện N cấp ngày 31/10/2008 mang tên Đình Văn T. Phần

tường ông Đinh Văn H1 có nghĩa vụ tháo dỡ có vị trí và kích thước như sau: Tại vị trí phía Nam của thửa đất giáp đường thôn chiều cao 1.5m, chiều dài 20m.

Ông Đinh Văn H1 và gia đình không được có hành vi cản trở gia đình cụ T sử dụng thửa đất số 683, tờ bản đồ số 36, địa chỉ: xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00048 do UBND huyện N cấp ngày 31/10/2008 mang tên Đinh Văn T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 24/4/2023 ông Đinh Văn H1 kháng cáo không nhất trí với việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, xét xử lại toàn bộ vụ án để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông. Với lý do: căn cứ vào bản trích lục bản đồ địa chính xã C ngày 03/03/2023 trong các thửa đất gia đình ông H1 đang canh tác không có thửa đất nào là thửa 683 mà chỉ có thửa 596 tờ bản đồ số 36. Hiện nay cụ Đinh Văn T cho rằng thửa đất 596 là thửa đất 683 mà UBND huyện N đã cấp cho cụ nên cụ cố tình tranh chấp. Gia đình ông H1 chưa được đền bù theo quy định của nhà nước đối với diện tích đất tại thửa 596 do UBND và ban giải phóng mặt bằng dự kiến cấp cho ông T và bà M là trái với quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai 2013 và khoản 1 Điều 13 Nghị định 47/2015 của Chính phủ. Việc TAND huyện Nho quan buộc gia đình ông tháo gỡ bức tường rào xây trên thửa đất của ông T là không đủ cơ sở pháp lý vì hiện tại thửa đất 596 tờ bản đồ số 36 gia đình ông vẫn đang canh tác ổn định và ông chưa được đền bù theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Đinh Văn H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Văn H1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Ông Đinh Văn H1 phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án dân sự tranh chấp về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai là đúng quy định

tại khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đã xác định đúng và đầy đủ những người tham gia tố tụng.

[1.2] Đơn kháng cáo của bị đơn hợp lệ, đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3] Về đảm bảo quyền tham gia phiên tòa phúc thẩm: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt đều có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa. Do đó, căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt những người này.

[1.4] Về phạm vi xét xử phúc thẩm:

Bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Do đó, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét bản án sơ thẩm theo nội dung đơn kháng cáo của những người kháng cáo.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không đưa ra được chứng cứ, tài liệu gì mới. Bị đơn giữ nguyên ý kiến của mình như nội dung đơn kháng cáo.

[2.2] Bị đơn cho rằng trong các thửa đất gia đình ông H1 đang canh tác không có thửa đất nào là thửa 683 mà chỉ có thửa 596 tờ bản đồ số 36. Hiện nay cụ Đinh Văn T cho rằng thửa đất 596 là thửa đất 683 mà UBND huyện N đã cấp cho cụ nên cụ cố tình tranh chấp. Gia đình ông chưa được đền bù theo quy định của nhà nước đối với diện tích đất tại thửa 596 do UBND và ban giải phóng mặt bằng dự kiến cấp cho ông T và bà M là trái với quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai 2013 và khoản 1 Điều 13 Nghị định 47/2015 của Chính phủ. Việc TAND huyện Nho quan buộc gia đình ông H1 tháo gỡ bức tường rào xây trên thửa đất của ông T là không đủ cơ sở pháp lý vì hiện tại thửa đất 596 tờ bản đồ số 36 gia đình ông H1 vẫn đang canh tác ổn định và ông H1 chưa được đền bù theo quy định của pháp luật.

[2.3] Nguyên đơn xác định, quyền sử dụng thửa đất số 683, tờ bản đồ số 36 diện tích 400m², mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng đất: lâu dài, nguồn gốc sử dụng đất: nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00048 do UBND huyện N cấp ngày 31/10/2008 mang tên Đinh Văn T. Do đó, quyền sử dụng thửa đất số 683, tờ bản đồ số 36 diện tích 400m² là của cụ T. Vì vậy, nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc gia đình ông H1 phải phá dỡ các công trình trên đất trả lại diện tích đất cho gia đình nguyên đơn.

[2.4] Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, kết quả thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã xác định được diện tích đất tranh chấp là thửa đất số 683, tờ bản đồ số 36, địa chỉ thửa đất: thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình có diện tích 400m² với hình thể như sau: phía Nam giáp đường thôn dài 20m, phía Tây giáp đất ủy ban dài 20m, phía Đông giáp đất nhà bà M (hiện là đất của ủy ban do ủy ban đã thu hồi của bà M và giao cho bà M chỗ đất khác) dài 20m, Phía Tây giáp đất ủy ban dài 20m. Xung quanh thửa đất chưa có ranh giới cố định, chỉ có cạnh phía Nam giáp đường thôn là tường xây gạch bi do ông H1

xây. Trên thửa đất có một số cây na và cây xoan tự mọc; 01 tường gạch bi cao 1,5m, dài hết chiều tám đường 20m.

[2.5] Theo tài liệu cung cấp của UBND xã C và UBND huyện N, tỉnh Ninh Bình thì diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc từ diện tích thửa 594 và thửa số 605 tờ bản đồ số 36 được thu hồi từ Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2005 của UBND huyện N để giao cho 15 hộ dân xã C làm nhà ở. Gia đình ông Đinh Văn H1 bị thu hồi 03 thửa đất: thửa 594, thửa 596 và thửa 607 tờ bản đồ số 36 có tổng diện tích lúa màu 1411,9m², đã thu hồi 1299,7m². Ông H1 đã nhận đủ số tiền do Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện N chi trả là 17.000.000 đồng. Đối với thửa đất 605 diện tích 297m² là đất hoang, gia đình ông H1 đã canh tác trên thửa đất này nên UBND huyện N đã có phương án đền bù cho gia đình ông H1. Ông H1 đã nhận khoản tiền đền bù theo biên lai nhận tiền là 8.030.000 đồng ngày 19/11/2006. Như vậy, ông H1 cho rằng chưa được đền bù theo quy định của nhà nước đối với diện tích đất đã thu hồi theo Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2005 của UBND huyện N là không có cơ sở.

[2.6] Cụ T đã thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp đất ở với số tiền 10.000.000 đồng theo phiếu thu số 17, quyển số 01 ngày 27/12/2005 và nộp tiền 60% đất khai hoang cải tạo với số tiền: 10.800.000 đồng theo Phiếu thu số 18, quyển số 01 ngày 27/12/2005 cho UBND xã C. Cụ T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00048 do UBND huyện N cấp ngày 31/10/2008 mang tên Đinh Văn T theo Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 29/10/2008 của UBND huyện N về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, việc giao đất cho cụ T đúng trình tự, thủ tục Luật Đất đai quy định. Do đó, cụ T được quyền sử dụng đất số 683, tờ bản đồ số 36 diện tích 400m². Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2.7] Từ những nhận định trên xét thấy nội dung kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[2.11] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Đinh Văn H1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000284 ngày 25/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Ông Đinh Văn H1 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/9/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Hà nội;
- Tòa án nhân dân huyện Nho Quan;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện Nho Quan;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- Phòng TCCB&TĐKT;
- Lưu VT , hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Huy Lương